

Phương pháp giảng dạy môn Đọc hiểu tiếng Hán trình độ sơ cấp cho sinh viên Trường Đại học Hải Phòng

Đặng Hồng Thu*

**ThS. Trường Đại học Hải Phòng*

Received: 6/5 /2024; Accepted: 10/5/2024; Published: 13/5/2024

Abstract: *The article include these contents: firstly, I introduce Chinese's properties and characteristics. Then, I present the main points and methods of teaching reading skill (lessons and vocabularies). Besides, practicing solving problem skill in reading is also extremely necessary. So students need to give up bad reading habits and build good reading habits.*

Keywords: *Reading, property, characteristic, method of reading, habit*

1. Đặt vấn đề

Ngày nay cùng với xu thế hội nhập toàn cầu, tiếng Hán đã trở thành ngôn ngữ phổ biến ở rất nhiều quốc gia trên thế giới. Làm thế nào để dạy và học tiếng Hán một cách có hiệu quả nhất đã trở thành một đề tài thu hút được rất nhiều sự quan tâm của những nhà ngôn ngữ, giáo viên (GV) và sinh viên (SV) trong và ngoài nước. Trong quá trình giảng dạy tiếng Hán cho SV chính quy Trường Đại học Hải Phòng, tôi nhận thấy kỹ năng (KN) Đọc hiểu là một KN quan trọng và cũng là một trong những KN khó trong bốn KN Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Hán. Nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Hán hiện đại, tôi muốn thông qua khuôn khổ một bài báo để bàn đôi nét về việc giảng dạy môn Đọc hiểu tiếng Hán trình độ trung cấp cho SV chính quy Trường Đại học Hải Phòng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tính chất và đặc điểm của kỹ năng Đọc hiểu

Theo một số nghiên cứu về giảng dạy môn Đọc hiểu thì luôn tồn tại hai quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng mục đích của môn Đọc hiểu là bồi dưỡng hoặc xây dựng hệ thống ngôn ngữ của SV. Quan điểm thứ hai cho rằng mục đích của việc dạy môn Đọc hiểu là bồi dưỡng cho SV khả năng hiểu được tất cả những tin tức mà văn bản cung cấp. Hai quan điểm khác nhau này được thể hiện một cách khác nhau trong những giáo trình cụ thể và PP dạy học cụ thể.

Tác giả cho rằng, mục đích cuối cùng của việc giảng dạy môn Đọc hiểu là sự kết hợp của hai quan điểm trên đây: bồi dưỡng cho SV khả năng thông qua ngôn ngữ thu nhận được các loại tin tức.

Theo “Quy phạm chương trình giảng dạy tiếng

Hán cho SV nước ngoài giai đoạn sơ cấp”, Vương Trung Hoa chủ biên, NXB đại học ngôn ngữ văn hóa Bắc Kinh, 1999 đã chỉ ra rằng việc dạy môn Đọc hiểu cần làm nổi bật ba đặc điểm: Thứ nhất là nâng cao tốc độ đọc của SV; Thứ hai là tăng lượng đọc, làm cho các loại từ vựng, điểm ngữ pháp và kiến thức văn hóa được lặp lại nhiều lần trong nhiều ngữ cảnh khác nhau, điều này sẽ giúp SV dễ dàng nhận biết, củng cố kiến thức, hình thành hệ thống. Thứ ba, những giai đoạn khác nhau cần có trọng điểm luyện tập khác nhau, nhằm đồng thời tích lũy kiến thức ngôn ngữ và thu nhận tin tức.

2.2. Phương pháp giảng dạy kỹ năng Đọc hiểu

2.2.1. Về phương pháp giảng dạy bài khóa

Cách xử lý bài khóa trong môn Đọc hiểu luôn có đặc trưng riêng. Trong “ Quy phạm chương trình dạy tiếng Hán cho SV nước ngoài giai đoạn sơ cấp” đã trình bày hai PP xử lý bài khóa. Khi lên lớp giờ Đọc hiểu, về cơ bản GV không cần dẫn dắt SV đọc hết bài khóa, mà cần xử lý bài khóa một cách có mục đích.

Trước hết khi làm bài tập đọc hiểu, SV có thể sẽ gặp phải một số những vấn đề khó khăn, GV cần dẫn dắt SV nhìn lại bộ phận ngữ liệu liên quan để đọc kỹ chi tiết đó. Lúc này nhiệm vụ của GV là giúp đỡ SV tìm được đúng chỗ cần xử lý, giúp SV hiểu được mắt xích về ngữ nghĩa hoặc kết cấu câu. Điều quan trọng là cần dạy cho SV biết được cách xử lý khi gặp phải chi tiết khó hiểu: tạm thời để lại và đọc tiếp, hay là sử dụng một số các kỹ xảo đọc hiểu để tự suy đoán, hoặc là tra từ điển cho những từ trọng tâm...

Tiếp sau đó, nếu như GV cho rằng lượng bài tập ở sau mỗi bài đọc không đủ để khẳng định rằng về cơ bản SV đã nắm được ý nghĩa của toàn bộ bài khóa

hay chưa, thì GV cần phải đưa thêm những câu hỏi nhằm vào những chi tiết trong bài đọc mà bài tập chưa đề cập đến.

Cũng cần phải xử lý bài đọc theo mức độ khó của nó. Nếu như một bài đọc mà phần lớn tất cả các chi tiết trong đó đều cần GV phải giảng giải SV mới có thể hiểu được, vậy thì loại bài đọc này không phù hợp làm bài đọc của môn Đọc hiểu. Nếu trong giáo trình mà xuất hiện loại bài đọc như thế này thì kiến nghị GV không nên sử dụng làm bài dạy. (Bài 5 Phần bài đọc chính, “Giáo trình Đọc hiểu báo chí Tiếng Hán trung cấp”, tác giả Ngô Tạ Diệu, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2006)

2.2.2. Về phương pháp giảng dạy từ vựng

Hầu hết những nhà nghiên cứu và GV đều cho rằng, việc hiểu và tích lũy từ vựng là nội dung quan trọng nhất của môn Đọc hiểu. Một số điều tra về SV cũng cho rằng, thông qua môn Đọc hiểu để nâng cao lượng từ vựng là mong đợi chủ yếu nhất của SV. Vì vậy mà chúng ta cần đặc biệt lưu ý các PP việc dạy từ vựng trong đọc hiểu sau đây:

Thứ nhất là PP thảo luận. Đây là PP xoay quanh nội dung chủ yếu của bài khóa hoặc nội dung tương quan, thông qua thảo luận để đưa ra từ trọng tâm hoặc mở rộng lượng từ vựng của SV.

Thứ hai là PP dạy học trực quan. Có một số từ hoặc danh từ rất khó để giảng rõ nghĩa, với những loại từ này thì việc dùng tranh hình hoặc đồ vật thật là phương pháp nhanh nhất và rõ ràng sinh động nhất. Ví dụ khi giảng về bài khóa có nội dung về các loài hoa, GV có thể đưa ra từ vựng thông qua sử dụng PPT hoặc tranh ảnh về các loài hoa ấy.

Thứ ba là PP liên tưởng. Đây là phương pháp GV có thể kích thích trí tưởng tượng của SV bằng cách đưa ra chủ đề bài đọc, SV dựa theo chủ đề để suy đoán những từ có thể có trong chủ đề, từ đó tìm ra từ trọng tâm và nội dung bài đọc. Ví dụ khi dạy một bài đọc có nội dung về chủ đề gia đình, GV sẽ yêu cầu SV đưa ra những từ có liên quan đến chủ đề gia đình như hạnh phúc, vợ chồng, chăm sóc con cái... Phương pháp này không mới, tuy nhiên khi sử dụng cần phải chú ý mức độ vừa phải, cần phải khống chế thời gian và phạm vi liên tưởng theo thực tế, nếu liên tưởng quá nhiều thì ảnh hưởng đến mức độ hoàn thành của bài giảng, SV cũng khó mà nắm bắt được lượng từ mới nhiều.

Thứ tư là PP kết hợp. Khi giảng dạy về từ loại cho SV, GV không nên sử dụng đơn thuần một loại PP nào đó mà nên kết hợp nhiều PP để bài giảng trở

nên sinh động hơn.

2.2.3. Rèn luyện kỹ năng đọc

Trong quá trình dạy bộ môn Đọc hiểu, GV cần rèn luyện cho sinh viên có được kỹ năng Đọc hiểu tốt. Ví dụ như khi giảng về việc “ thông qua sự phối hợp trong cú pháp để đoán từ” thì GV không cần phải giảng giải thế nào là cú pháp, càng không cần phải giảng giải về quy luật phối hợp trong câu phức. Thông thường GV chỉ cần đưa ra ví dụ là được.

Ví dụ: 大水淹了房子。(1)

郝腾喝了一瓶香槟。(2)

Trong ví dụ (1) sinh viên thông qua cấu trúc câu và các từ “大水”, “房子” sẽ đoán được từ tính và ý nghĩa của “淹”. Trong ví dụ (2) sinh viên thông qua “喝了一瓶” sẽ đoán được từ tính và ý nghĩa của “郝腾”, “香槟”.

Sau những giải thích ngắn gọn, giáo viên cần lấy lượng lớn luyện tập để giúp sinh viên ghi nhớ được những kiến thức trên. Những luyện tập này có thể là yêu cầu sinh viên phân tích, so sánh, đặt ví dụ tương tự theo cấu trúc... Khi mới bắt đầu một số sinh viên vốn đã quen với phương pháp thụ nhận kiến thức một cách thụ động có thể sẽ cảm thấy không quen, vì vậy giáo viên cũng có thể triển khai hình thức cặp đôi hoặc là nhóm để sinh viên triển khai luyện tập. Hình thức phối hợp hoặc là thảo luận nhóm sẽ giúp sinh viên giúp đỡ lẫn nhau, giảm được sự ỷ lại của sinh viên vào giáo viên. Đây cũng là một đặc điểm nổi bật của môn Đọc hiểu.

2.2.4. Sửa đổi những thói quen đọc hiểu không tốt

Trong quá trình đọc hiểu, người đọc do gặp khó khăn hoặc thất bại trong việc đọc hiểu nên đã hình thành một số lỗi đọc hiểu không tốt. Vốn dĩ gọi đó là lỗi đọc hiểu là do nó được sử dụng quá nhiều lần.

Lệ thuộc vào từ điển

Một số SV vừa gặp phải từ mới liền lập tức tra từ điển, kết quả là về căn bản đã không hoàn thành quá trình đọc xuyên suốt. Với thói quen này khi phát hiện ra giáo viên cần lập tức ngăn chặn. Một số các sinh viên khác thì thường có thói quen là “ truy cứu đến cùng”, cho dù bản thân mình đã có thể đoán được ý nghĩa của từ mới, thậm chí là giáo viên còn trực tiếp giải thích về từ mới đó nhưng sinh viên đó vẫn giữ thái độ nghi ngờ về sự lý giải của mình, vẫn muốn sử dụng từ điển để xác nhận nghĩa của từ.

Thói quen này nếu không làm chậm tiến độ học ở trên lớp thì cũng có thể cho phép, nhưng thông thường giáo viên nên yêu cầu sinh viên về nhà làm. Ví dụ khi sinh viên gặp từ 渗透, nhiều sinh viên

cũng đoán trong ngữ cảnh đó nghĩa tương đương với từ 影响, nhưng rồi vẫn không chắc chắn về ý nghĩa này và lập tức tra lại từ điển.

“Đọc to”, “đọc thầm”, “đọc từng chữ một”

Người có khả năng đọc tốt thì thường có khả năng bao quát khi đọc. Khi đọc hiểu tài liệu tiếng Hán, khả năng bao quát còn có một vấn đề nữa là làm thế nào để phân chia chính xác giữa ranh giới của từ, cụm từ và phân câu. Nhưng mặc dù gặp khó khăn trong việc phân chia ranh giới các thành phần câu, thì khoảng nhìn rộng vẫn rất tốt cho đọc hiểu. Ví dụ trong một bài đọc hiểu có câu như sau:

“.....必须面对摔下山粉身碎骨的可能。即使是粉身碎骨.....” (4)

(周小兵, 《对外汉语教学入门》, 北京语言文化大学出版社, 2004)

Trong ví dụ (4) này sinh viên sẽ gặp khó khăn trong việc phân chia ranh giới giữa các thành phần trong “摔下山粉身碎骨” là “摔/下山/粉身/碎骨” hay là “摔下/山粉/身碎骨”

2.3 Hình thành thói quen đọc tốt

2.3.1 Hình thành khả năng đoán từ

Trong quá trình tiến hành đọc hiểu, có những lúc người đọc sẽ cần phải sử dụng phương pháp suy đoán đối với từ vựng, câu hoặc là đoạn văn. Quá trình đọc bao gồm quá trình “từ trên xuống dưới”, người đọc căn cứ theo những gợi ý của ngôn ngữ sẵn có, nhớ lại những kiến thức về ngôn ngữ, hình thành khả năng tiên đoán đối với ý nghĩa mà bài đọc sẽ biểu đạt. Vì vậy GV phải không ngừng nhắc nhở sinh viên khi gặp chữ, từ không hiểu không được lập tức tra từ điển hoặc là bị vướng mắc vào những câu khó, cần động viên sinh viên xây dựng giả thiết, sau đó tiếp tục đọc, khi có ngữ cảnh rõ ràng hơn thì có thể kiểm định giả thiết.

Ví dụ: “马力在战争中死了, 葬礼在明天举行, 他的父母想邀请你去。” (5)

(“Giáo trình Đọc hiểu Tiếng Hán”, Quyển Thượng, Tác giả Trần Điền Thuận, Nhà xuất bản Đại học ngôn ngữ văn hóa Bắc Kinh, 2002)

Theo như ví dụ (5) này, sinh viên khi đọc về câu thứ nhất với từ 死 và về thứ hai với từ 葬礼举行 thì cũng dễ dàng đoán được nghĩa của từ 葬礼 mà không cần tra từ điển.

2.3.2 Hình thành phương hướng đọc hiểu đúng

GV khi giảng giải cho sinh viên thì ngoài việc giải thích ý nghĩa của những chữ, từ khó ra, thì điều quan trọng hơn là cùng với sinh viên thảo luận về các hướng suy đoán có thể xảy ra, hoặc là giải thích

với sinh viên về việc sử dụng hướng đọc hiểu nào, dùng ít thời gian nhất và ít công sức nhất để lí giải điểm khó. Ví dụ khi cho sinh viên đọc (bài đọc thứ hai trong bài 4, “Giáo trình Đọc hiểu báo chí Tiếng Hán trung cấp”, tác giả Ngô Tạ Diệu, Nhà xuất bản Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh, 2006), ban đầu giáo viên chỉ cần yêu cầu sinh viên khái quát được vấn đề tác giả muốn đề cập là với một sinh viên mới ra trường thì làm thế nào mà có thể vừa hưởng thụ cuộc sống vừa chi tiêu cân bằng trong một đồng lương eo hẹp là 3000 nhân dân tệ một tháng, sau đó mới đi vào những nội dung nhỏ trong đó.

3. Kết luận

Tóm lại để dạy và học KN Đọc hiểu tiếng Hán trình độ sơ cấp đạt hiệu quả trước hết GV cần giúp SV nắm được tính chất, đặc điểm của môn Đọc hiểu. GV cần có PP giảng dạy phù hợp để giúp SV hình thành KN đọc hiểu hiệu quả, thay đổi những thói quen đọc hiểu không tốt từ đó tạo lập những thói quen đọc hiểu đúng đắn. Cuối cùng, nhà trường cần trang bị giáo trình, trang thiết bị dạy học và môi trường học tập tốt hơn để GV và SV có thể phát huy hơn nữa khả năng của mình.

Tài liệu tham khảo

1.陈贤纯, 《外语阅读教学与心理学》[M], 北京语言文化大学出版社, 1998

Trần Hiền Thuận (1998), < *Dạy Đọc hiểu ngoại ngữ và tâm lý học*>, NXB Đại học ngôn ngữ văn hóa Bắc Kinh, 1998

2.陈田顺, 《汉语阅读教程》上册[M], 北京语言文化大学出版社, 2002

Trần Điền Thuận (2002), < *Giáo trình Đọc hiểu Tiếng Hán*>, NXB Đại học ngôn ngữ văn hóa Bắc Kinh, 2002

3.金立鑫, 《阅读教学的层次、目标和方法》[D], 北京大学出版社, 2005

Kim Lập Hâm (2002), < *Trình tự, mục tiêu và phương pháp dạy Đọc hiểu*>, NXB Đại học văn hóa Bắc Kinh

4.王钟华, 《对外汉语教学初级阶段课程规范》[M], 北京语言文化大学出版社, 1999

Vương Trung Hoa (1999), < *Quy phạm Giáo trình dạy ngoại ngữ giai đoạn sơ cấp*>, NXB Đại học ngôn ngữ văn hóa Bắc Kinh

5.吴卸耀, 《中级汉语报刊阅读教程》[M], 北京语言大学出版社, 2006

Ngô Tạ Diệu (2006), < *Giáo trình đọc báo chí Tiếng Hán trình độ trung cấp*>, NXB Đại học ngôn ngữ Bắc Kinh